TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 12 tháng 4 năm 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hồ Xuân Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hoàng Đức Thịnh**
2. Ông **Nguyễn Yên Dũng**

- Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Duyên** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Đào Giang Lệ** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HS ngày 30/3/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đậu Minh N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 02 năm 1987, tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 02, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Minh K, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; vợ: Bùi Thị T, sinh năm: 1992; con: có 03 con lớn sinh năm: 2013 nhỏ sinh năm: 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2022 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan: Ông Đậu Minh Ki, sinh năm: 1960 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 2, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

Người chứng kiến: Anh Bùi Văn M, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 11, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 21/01/2022 Đậu Minh N đang ở nhà thuộc thôn 2, xã Q, thị xã H thì được một người đàn ông tên L (N chỉ biết người này ở xã Quỳnh V, thị xã H, không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) gọi điện rủ N đi mua ma túy về sử dụng thì N đồng ý. Do N không có tiền nên L sẽ bỏ trước số tiền 200.000đ để mua ma

túy, trong đó số tiền 100.000đ N sẽ trả lại cho L sau và hẹn gặp nhau tại khu vực cầu mới thuộc xã Q, thị xã H. Sau đó N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HODA, loại Wave Alpha, biển kiểm soát 37L1-712.xx đi đến địa điểm đã hẹn và chở L đi ra khu vực Cầu H thuộc thị xã N, tỉnh T để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi L xuống xe đi mua ma túy còn N đứng chờ ở xe. Khoảng 05 phút sau L quay lại biết L đã mua được ma túy nên N chở L quay về thị xã H. Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi qua một quán thuốc tây gần khu vực ngã tư L đi lên ga H thuộc thôn 12, xã Q, thị xã H, thì L nói N dừng lại để L đi mua kim tiêm về sử dụng ma túy. Khi L xuống xe, L đưa cho N một bao thuốc lá Thanh Long, N biết bên trong bao thuốc lá có chứa ma túy nên cất giấu vào túi áo khoác màu đen mà mình đang mặc rồi đứng chờ. Lúc này lực lượng Công an kiểm tra hành chính đối với N thì phát hiện tại túi áo khoác màu đen, bên phải của N đang mặc có một bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có một gói giấy nhỏ chứa các chất bột màu trắng (nghi là ma túy dạng Hêrôin). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật thu giữ được của Đậu Minh N.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 21/01/2022, của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hoàng Mai xác định: Sau khi loại bỏ bao bì, các chất bột màu trắng nghi là ma túy thu của Đậu Minh N còn lại có khối lượng là 0,2 gam (không phẩy hai gam)

Tại bản Kết luận giám định số:266/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 27/01/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Đậu Minh N gửi tới giám định là ma túy (Hêrôin). Số chất bộ màu trắng thu giữ của Đậu Minh N có khối lượng là 0,2gam.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 09 tháng 3 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An đã truy tố Đậu Minh N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249- BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38-BLHS: Xử phạt bị cáo Đậu Minh N từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 - BLHS; Điều 106 - BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện có viền xanh đỏ, kích thước (12x18)cm, bên trong có chứa vỏ bao niêm phong ban đầu, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thanh Long màu vàng và 0,06g (không phẩy không sáu gam) là ma túy (Hêrô in), số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 40 phút ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại thôn 13, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 01 năm 2022 trong quá trình tuần tra, kiểm soát trên đoạn đường liên thôn thuộc khu vực thôn 13, xã Q, thị xã H. Cơ quan công an đã phát hiện và bắt quả tang Đậu Minh N đã có hành vi tàng trữ 0,2gam ma túy (Hêrôin), trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Đậu Minh N đều khai nhận mục đích tàng trữ 0,2g ma túy là để sử dụng. Nên hành vi của bị cáo Đậu Minh N đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của nhà nước mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của mình là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích để thoả mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy đối với bị cáo cần phải có một mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bố đẻ của bị cáo là ông Đậu Minh K đã có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian

mới đủ điều kiện để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp, không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: 01(một) phong bì thư bưu điện có viền xanh đỏ, kích thước (12x18)cm, bên trong có chứa vỏ bao niêm phong ban đầu, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thanh Long màu vàng và 0,06g (không phẩy không sáu gam) là ma túy (Hêrôin), số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định là vật cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HODA WAVE ALPHA, biển kiểm soát 37L1-712.xx trong quá trình điều tra xác định được xe thuộc sở hữu của ông Đậu Minh K nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho ông K, nay ông K cũng không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với điện thoại mà bị cáo dùng để nhận cuộc gọi từ L trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định được bị cáo đã mượn của chị Bùi Thị T và lắp sim của bị cáo vào để nhận cuộc gọi từ L. Sau khi liên lạc từ L xong bị cáo đã tháo sim trả lại máy cho chị T, sim điện thoại đã mất, chị T không biết bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy. Do đó không có cơ sở để xem xét.

[6] Đối với người đàn ông tên L đi mua ma túy cùng với bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoàng Mai đã tiến hành xác minh thông tin nhưng không xác định được lai lịch tên tuổi, địa chỉ nên chưa có căn cứ để xem xét. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoàng Mai tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Đậu Minh K khi bị cáo mượn xe ông K không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy nên ông Đậu Minh K không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Đậu Minh N 15 (Mười lăm) tháng tù về tội " tàng trữ trái phép chất ma tuý" thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam 21/01/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư bưu điện có viền xanh đỏ, kích thước (12x18)cm, bên trong có chứa vỏ bao niêm phong ban đầu, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thanh Long màu vàng và 0,06g (không phẩy không sáu gam) là ma túy (Hêrôin), số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai theo biên bản giao nhận vật chứng được lập vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 3

năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoàng Mai và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

3.Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Đậu Minh N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan;
- Công an thị xã Hoàng Mai;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Xuân Quyền